

BÌNH LUẬN

Nhân Quyền Cho Việt Nam

Nguyễn Quốc Đống, K13

Tự Do-Dân Chủ-Nhân Quyền luôn luôn là những ước mơ chính đáng của con người, vì ai cũng muốn được sống một cuộc sống hạnh phúc, có phẩm giá. Ở những quốc gia dân chủ phương Tây, như: Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Úc, Canada; hay tại châu Á, như Nhật Bản, Nam Hàn, Singapore..., ước mơ này của người dân được chính quyền quan tâm, được luật pháp bảo vệ. Trái lại ở các nước thiếu dân chủ, bị cai trị bởi độc tài quân phiệt, độc tài tôn giáo, nhất là độc tài toàn trị cộng sản, như tại Tàu, Bắc Hàn, Cuba, Việt Nam... các vi phạm trầm trọng về nhân quyền đã trở thành một thách đố cho lương tâm của nhân loại. Chúng ta thử tìm hiểu tình trạng nhân quyền tại Việt Nam ngày nay, khi đất nước thống nhất dưới sự cai trị của Đảng Cộng Sản Việt Nam, sau biến cố lịch sử ngày 30-4-1975.

1-Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (TNQTNQ) của Liên Hiệp Quốc:

Được phát sinh trực tiếp từ những kinh nghiệm của chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), bản TNQTNQ được ký ngày 10-12-1948, công nhận các quyền căn bản mà mọi người trên thế giới đều được thụ hưởng, không phân biệt chủng tộc, màu da, quốc tịch... , như quyền tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, tự do cư trú, tự do lập hội, tự do tham gia vào việc điều hành đất nước... Đây chính là khuôn mẫu chung mà các quốc gia và dân tộc cần đạt tới. Các biện pháp thông tin và giáo dục được sử dụng nhằm thúc đẩy các quốc gia thành viên của LHQ tôn trọng các quyền căn bản của con người được liệt kê trong bản tuyên ngôn nói trên.

Hội đồng nhân quyền LHQ xác nhận “sự công nhận nhân phẩm của mọi người trên thế giới và các quyền bình đẳng không thể tước đoạt của họ chính là nền tảng của tự do, công lý và bình đẳng trên thế giới”. Hội đồng cũng xác nhận, **“nhân quyền cần phải được bảo vệ bằng luật pháp, để con người không bị bắt buộc phải sử dụng đến biện pháp cuối cùng là vùng dậy chống lại độc tài và áp bức”**.

2- Các vi phạm nhân quyền của CSVN tại miền Nam sau biến cố 30-4-1975:

Sau ngày 30-4-1975, Việt Nam Cộng Hòa sụp đổ, Đảng CSVN áp đặt một loạt chính sách trả thù tàn bạo lên dân, quân miền Nam. Người miền Nam đang sống hạnh phúc, no ấm dưới chế độ tự do, dân chủ, với đầy đủ các quyền căn bản, bỗng dung mất hết mọi thứ quyền, từ quyền con người đến quyền công dân. Các viên chức trong chính quyền VNCH, các sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bị tước đoạt quyền công dân, và bị đưa vào các trại tù mang danh “học tập cải tạo”. Nơi đây họ bị giam giữ nhiều năm, dù không bị kết án với tội danh rõ ràng nào tại tòa án. Nhiều người bị hành quyết khi trốn trại, và nhiều ngàn người chết đói, chết bệnh. Sau nhiều năm bị đầy đọa trong các trại tù lao động khổ sai, trở về nhà, họ lại bị quản chế tại địa phương.

Những người không bị đi tù “cải tạo”, lớp bị tổng đi các vùng rừng núi, nông thôn khô cằn (mang tên đẹp đẽ là các vùng kinh tế mới), lớp phải bươn chải lao động nhọc nhằn kiếm sống qua ngày. Giới tư sản miền Nam mất hết tài sản vì các đợt đòi tiền, vì các chiến dịch cải tạo công thương nghiệp tư doanh... Toàn miền Nam bị cơn lốc CS đánh cho tan tành, người dân sống dở, chết dở dưới bàn tay “bên thắng cuộc”. Làm gì còn nhân quyền?

Sau 1975, người dân Bắc thi nhau “vào vợ vét “. Dân miền Nam phải tìm mọi cách vượt biên, vượt biển, liều chết tìm tự do tại các nước như Hoa Kỳ, Canada, Anh, Pháp, Đức, Nhật,

Úc... Chính tại các nước tư bản này, họ mới được hưởng đời sống có phẩm giá, với tự do, dân chủ, và nhân quyền. Nơi quê hương bản xứ của họ, họ chỉ là các công dân hạng hai, bị kỳ thị trong mọi lãnh vực, giấc mơ nhân quyền thật xa vời!

3- Các vi phạm nhân quyền của CSVN đối với người dân cả nước (từ 1975 đến nay):

Việt Nam CS trở thành một thành viên của Liên Hiệp Quốc ngày 20-9-1977. Như vậy CSVN đã phải công nhận Bản TNQTNQ dành cho các nước hội viên của LHQ. Trên thực tế, CSVN chỉ ghi nhận các quyền tự do căn bản của công dân trong bản Hiến pháp, mà không hề thực thi các quyền này cho người dân. Họ không hề tuân theo các khuyến cáo của Hội Đồng Nhân Quyền LHQ, công khai vi phạm nhiều điều khoản của bản TNQTNQ.

Sau 30-4-1975, suốt 10 năm (1975-1985), CSVN thực hiện đấu tranh giai cấp để loại trừ giai cấp tư sản, áp dụng chính sách kinh tế chỉ huy, nên toàn dân hai miền Nam, Bắc VN chìm đắm trong nghèo đói. Để thoát khỏi tình trạng này, năm 1986, CSVN phải thực hiện đổi mới, nói lỏng một số chính sách kinh tế, nhưng vẫn duy trì quyền độc tôn về chính trị, nên khai sinh ra cái gọi là “kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa” (thực chất là CS trá hình). Hai khái niệm đối chọi nhau như nước với lửa được CSVN kết hợp thành một, để đánh lừa người dân trong nước, và thế giới tự do bên ngoài. Nói cách khác, CSVN chấp nhận cho làm kinh tế kiểu tư bản (dù phải đi ngược lại chủ thuyết Marx-Lenin), nhưng lại không công nhận quyền tự do chính trị của người dân như trong chế độ tư bản. Sau 42 năm thống trị cả nước, giai cấp tư sản đỏ ra đời, tài sản lên đến nhiều triệu, thậm chí nhiều tỷ đô la. Để bảo vệ một chế độ ngày càng bị người dân chán ghét, khinh bỉ, CSVN đàn áp khốc liệt người dân mọi giới, tiêu diệt mọi tiếng nói phản kháng, dù bên ngoài tỏ ra ôn hoà.

Sau đây là một số vi phạm nhân quyền trầm trọng của nhà

cầm quyền CS đối với người dân cả nước:

- Một số trí thức lên tiếng về dân chủ, nhân quyền bị đưa ra toà, và bị kết án nhiều năm tù, như các luật sư Lê Chí Quang, Lê Thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài, Lê Công Định, Lê Quốc Quân... các bác sĩ Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Đan Quế..., kỹ sư Trần Huỳnh Duy Thức, giáo sư Phạm Minh Hoàng...

- Các lãnh đạo tôn giáo lên tiếng đòi tự do tôn giáo bị giam tù, hay bị quản thúc như linh mục Nguyễn Văn Lý, hòa thượng Thích Quảng Độ, mục sư Nguyễn Công Chính...



- Các nhạc sĩ chỉ dùng lời ca nói lên khát vọng tự do của một con người bình thường cũng bị bỏ tù, như các nhạc sĩ Việt Khang, Trần Vũ Anh Bình...

- Các bloggers, tức các nhà báo dùng internet để đòi hỏi quyền tự do ngôn luận cũng bị bức hại, bị bỏ tù, điển hình như Huỳnh Anh Tú, Phạm Thanh Nghiên, Nguyễn Hữu Vinh, Nguyễn Ngọc Già, Nguyễn Ngọc Như Quỳnh (Mẹ Nấm)...

- Các sinh viên lên tiếng vì chủ quyền đất nước (chống Tàu xâm lược, cướp biển đảo của VN) như Nguyễn Phương Uyên, Đinh Nguyên Kha, hay các thanh niên nói lên khát vọng được sống trong chế độ tự do, dân chủ, nhân quyền thời VNCH như Nguyễn Viết Dũng, Hoàng Thị Hồng Thái, Ngô Thanh Vân cũng bị đánh đập, hay bỏ tù...

- Các nhà văn lên tiếng chống các bất công trong xã hội bị trừ đập, bỏ tù, sau cùng phải đi lưu vong như Dương Thu Hương, Trần Khải Thanh Thủy, Vũ Thu Hiền...

- Những bạn trẻ tranh đấu cho quyền lợi của người lao động tại các hãng xưởng cũng bị đàn áp, bỏ tù như Đỗ Thị Minh Hạnh, Nguyễn Hoàng Quốc Hùng, Đoàn Huy Chương...

- Các nông dân bị cướp đất, ruộng vườn, biểu tình đòi lại ruộng đất, bị đánh đập dã man. Họ đi khiếu kiện nhiều chục năm mà chẳng cấp “chính quyền” nào giải quyết. Thậm chí có người phải chống lại lệnh cưỡng chế đất bằng vũ khí tự chế, để rồi phải ngồi tù 4 năm như anh Đoàn Văn Vuron ở Hải Phòng, hay anh Đặng Ngọc Viêt đã bắn chết cán bộ cưỡng chế đất rồi tự sát. Những người tranh đấu cho quyền đất đai vẫn còn đang ngồi tù như Cấn Thị Thêu, Trần Thị Nga...

- Gần đây nhất là vụ nhà máy Formosa xả chất thải độc hại xuống biển thuộc 4 tỉnh miền Trung khiến nhiều ngàn tấn cá chết, và ngư dân các tỉnh này mất hết phương tiện sinh sống. Họ biểu tình đòi bồi thường thì bị đàn áp dã man, và bị truy tố về tội phá rối trật tự.

.....

Hầu như mọi thành phần dân chúng đều trở thành nạn nhân của nhà cầm quyền CS, những người lẽ ra có nhiệm vụ phải lo cho đời sống của người dân, về vật chất cũng như tinh thần. Họ ký kết vào Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, nhưng đã vi phạm nhân quyền trắng trợn và thô bạo!

4- Những nỗ lực tranh đấu bảo vệ nhân quyền cho người Việt:

a. Nỗ lực của người dân trong nước:

Trong nước, người dân bị kèm kẹp tối đa, nên khó tập hợp thành lực lượng đông và mạnh, đủ để cân bằng với lực lượng đàn áp của bọn cầm quyền CS. Dân oan mất đất, mất ruộng vườn, rất đông, ở cả 3 miền Bắc, Trung, Nam. Họ là một khối

không đồng nhất, thiếu tổ chức, và không người lãnh đạo. Do đó phong trào hoạt động không đạt kết quả, dễ bị nhà cầm quyền không chế. Họ kêu cứu ai hỗ trợ? Đảng, rồi Quốc hội, rồi thủ tướng... Đây chính là các thành phần chống lưng cho bọn ăn cướp, làm sao chúng giúp họ? Một số người can đảm giúp dân oan thua kiện thì bị theo dõi, đàn áp, đánh phá. Vì chỉ là số nhỏ, nên chẳng làm bọn cướp đất e dè. Cứ nhìn xem các đội “cưỡng chế đất “được sự yểm trợ của công an, quân đội của CS, thì ta biết chúng là ai.

Một số cán bộ CS cũng lên tiếng trước những vi phạm nhân quyền trắng trợn của bọn cầm quyền, nhưng lại sợ mất quyền lợi của bản thân và gia đình, nên đa số chỉ lên tiếng yếu ớt qua các “góp ý, thỉnh nguyện, sửa sai...” Hình thức này vô hiệu. Những người thức tỉnh, lên tiếng mạnh mẽ chống cộng thì bị theo dõi và đàn áp, không còn đường sống tại quê nhà, đành chọn lưu vong để tiếp tục tiếng nói vì công lý; như ông Đặng Xương Hùng (cựu lãnh sự cs tại Thụy Sĩ), hay anh Đặng Chí Hùng (có cha mẹ đều là đảng viên CS), hiện đang tỵ nạn tại Canada.

Một số người đã thành lập các nhóm “Xã Hội Dân Sự” (XHDS) để liên kết sức mạnh, giúp họ có tiếng nói mạnh mẽ hơn trong việc tố cáo các vi phạm nhân quyền, nhưng CSVN kiểm soát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức này, để không trở thành nguy hiểm cho chế độ. Chúng ta thấy nhiều nhóm XHDS đã liên lạc với các tổ chức nước ngoài, kêu gọi có biện pháp để “buộc” CSVN phải tôn trọng nhân quyền của người dân. Hình thức tranh đấu cho nhân quyền này cũng không có tác dụng. Một số thành viên các tổ chức này còn ra nước ngoài, tham dự các hội thảo về nhân quyền, để được “huấn luyện” về phương pháp tranh đấu cho nhân quyền! Rốt cuộc, họ tranh đấu không đạt nhiều kết quả, mà còn bị mang tiếng là các tổ chức dân chủ “cuội”. Ngược lại, CS tự khóa cho CSVN tấm áo dân chủ bằng cách cho phép XHDS “giả hiệu” tự do hoạt động.

b. Nỗ lực của người Việt tỵ nạn CS (TNCS) tại hải ngoại:

Tại hải ngoại, người Việt TNCS là thành phần hỗ trợ mạnh nhất cho các phong trào tranh đấu vì nhân quyền ở trong nước. Họ yểm trợ cả về vật chất (giúp tài chánh), và tinh thần (kêu gọi các tổ chức quốc tế, các vị dân cử... lên tiếng yểm trợ phong trào, và kết án CSVN vi phạm nhân quyền...) Họ tranh đấu không mệt mỏi, mong giúp cải thiện đời sống cho đồng bào trong nước, và dân chủ hóa nước nhà.

Chính nhờ các nỗ lực của người Việt hải ngoại, CSVN phần nào nhượng bộ trước đòi hỏi của quốc tế trong việc đối xử với các tù nhân lương tâm. Một số được giảm án tù, một số được cho ra tỵ nạn tại nước ngoài..., dù chỉ là một số rất nhỏ, so với con số hơn 100 tù nhân lương tâm đang bị giam trong các nhà tù CS.

c. Nỗ lực của quốc tế:

Trong cuộc chiến vì nhân quyền cho Việt Nam, chúng ta ghi nhận những nỗ lực không nhỏ của các tổ chức ngoài VN như Quốc Hội Hoa Kỳ, Quốc Hội Liên Âu, Tổ Chức Theo Dõi Nhân Quyền (Human Rights Watch), Phóng Viên Không Biên Giới (Reporters Without Borders),... luôn đồng hành với những người dân bị đàn áp, bị các nhà cầm quyền không tôn trọng nhân phẩm con người sách nhiễu. Họ lên án các vi phạm nhân quyền, kêu gọi phải chấm dứt các quấy nhiễu, bức hại người dân, trao giải thưởng cho những chiến sĩ vì tranh đấu cho nhân quyền mà bị kỳ thị, theo dõi, giam tù.... Để ca tụng gương can đảm của họ, hỗ trợ tinh thần cho họ trên con đường tranh đấu cam go vì lợi ích chung của con người, tổ chức này đã trao các giải thưởng nhân quyền cho nhiều người, như LS Nguyễn Văn Đài, thành viên của tổ chức Lao Động Việt, Đỗ Thị Minh Hạnh,... Trường hợp mới nhất là giải thưởng “Phụ Nữ Can Đảm Quốc Tế“ được bà Melania Trump, đệ nhất phu nhân Hoa Kỳ, được trao cho blogger Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, tháng 3, 2017.

Trong quá khứ, chúng ta còn ghi nhận nỗ lực của quốc hội Hoa Kỳ để cải thiện tình trạng nhân quyền tồi tệ tại Việt Nam, và thúc đẩy tự do, dân chủ cho Việt Nam. Nhiều dự luật Nhân Quyền cho VN (Vietnam Human Rights Act) được đệ trình lên Quốc Hội Hoa Kỳ từ năm 2003 đến năm 2013, được hạ viện thông qua dễ dàng, nhưng chưa bao giờ được thượng viện chấp thuận vì quyền lợi riêng.

5- Làm sao để có được nhân quyền cho người dân Việt:

Đầu tiên chúng ta phải khẳng định, nhân quyền chỉ có được tại các thể chế dân chủ, tự do. Các chế độ độc tài, luôn phản dân chủ, không bao giờ quan tâm đến việc thực thi nhân quyền, cho nên mong chờ CSVN trả lại nhân quyền cho người dân chỉ là nuôi ảo vọng. Các tranh đấu cho nhân quyền trong xã hội VN đều bị CSVN chụp mũ là “muru toan lật đổ...”, và bị trừng phạt rất nặng.

Đối với loại nhà nước này, các hình thức “xin, thỉnh nguyện” đều vô ích, vì nếu thực thi nhân quyền, chế độ độc tài sẽ sụp đổ không sớm thì muộn. Nhiều thỉnh nguyện thư được gửi đến CSVN từ nhiều thành phần, như trí thức trong nước, trí thức hải ngoại, dân biểu, nghị sĩ của các quốc hội nước ngoài, bộ ngoại giao các nước dân chủ Âu, Mỹ... CSVN chẳng coi các thỉnh nguyện, các lời kêu gọi này ra gì. Có lần, Nguyễn Minh Triết, chủ tịch nước CS còn tuyên bố “quan niệm về nhân quyền của VN khác với các nước khác”. CSVN còn khẳng định tại VN không có tù nhân chính trị, hay tù nhân lương tâm, chỉ có các tội phạm hình sự, vì vi phạm luật pháp quốc gia, nên phải bị trừng phạt theo luật. (sic!)

Đầu tháng 10-2017, Tổng Thống Donald Trump đến Hà Nội, thăm VN với tính cách là quốc khách của VN. Trong lúc đoàn xe của ông đang di chuyển, ca sĩ VC Mai Khôi đã trưng biểu ngữ “Piss on you Trump”. Cô ta giải thích lý do cho thái độ miệt thị này là “ông Trump không nhắc nhở gì tới nhân quyền cho VN, đã không mời đại diện các tổ chức xhds đến

gặp ông để bàn thảo vấn đề nhân quyền như TT Obama đã làm trong chuyến thăm VN năm 2016...”. Vậy chuyện tranh đấu cho nhân quyền của VN là chuyện của tổng thống Mỹ, hay là chuyện của người dân VN? Ông Obama mời xhds VN đến gặp ông, rồi ông có áp lực được CSVN cải thiện tình trạng nhân quyền tại VN hay không? Giới lãnh đạo VN dù được bầu qua hình thức dân chủ giả hiệu, vẫn khẳng định “chủ quyền” của họ, chính phủ ngoại quốc nào áp lực được họ phải làm điều họ không muốn?

Tháng 9, 2017, tại Úc, chúng ta thấy xuất hiện một phong trào do cô Trần Kiều Ngọc, một luật sư di trú trẻ tuổi khởi xướng. Phong trào mang tên **“Giới Trẻ Thế Giới Vì Nhân Quyền”**, cái tên rất hay, gây chú ý, và được một số người Việt chống cộng tại hải ngoại ủng hộ, vì tưởng phong trào này “tranh đấu cho nhân quyền” tức là “chống Cộng”. Nhưng sau đó, cô TKN xác định phong trào của cô phát xuất từ lòng yêu thương, có mục tiêu “chỉ chống ác, không chống Cộng”. Tất nhiên một phong trào do nhóm nào thành lập thì sẽ do nhóm đó quyết định mục tiêu, và đường lối hoạt động, vì phong trào này phát sinh tại Úc, một nước dân chủ.

Tuy nhiên chúng ta phải rõ ràng một điều, **tranh đấu cho nhân quyền không phải chỉ chống ác là đủ, nhất là tại VN dưới sự cai trị của CS, kẻ thủ ác nhiều nhất là Đảng CS, và kẻ nắm giữ nhân quyền của người Việt cũng chính là Đảng CSVN, thì nếu muốn “vì nhân quyền” muốn “chống ác” dứt khoát phải “chống Cộng”**.

Xét cho cùng, lực lượng duy nhất sẽ giành lại nhân quyền, và cuộc sống có phẩm giá cho người Việt phải chính là người dân VN trong nước, với sự hỗ trợ của đồng bào Việt TNCS tại hải ngoại. Người Việt cùng chung dòng giống, cùng máu đỏ, da vàng, cùng nền văn hoá, cùng là nạn nhân của CS trong nhiều năm, hẳn có nhiều mẫu số chung trong cuộc chiến lâu dài này. Chúng ta vẫn phải tiếp tục vận động quốc tế để có thêm sự hỗ trợ từ bên ngoài, nhưng phải bỏ tinh thần lệ thuộc

vào người khác, bỏ óc nô lệ thì mới phát triển được tinh thần tự lực, tự cường cần thiết cho việc dân chủ hóa nước nhà, để thành quả đạt được sẽ là “nhân quyền cho người dân”, và quan trọng hơn nữa là “độc lập, tự chủ cho nước nhà”.

Phương cách nào hữu hiệu cho việc tranh đấu khó khăn này? Đó là **“khai dân trí để họ hiểu đúng thực tế, liên kết nhiều thành phần cùng chung mục tiêu để gia tăng lực lượng, kiên trì, và đặt quyền lợi của tập thể trên quyền lợi bản thân và phe nhóm”**. Đây chỉ là một số điều căn bản, còn thực tế khi bắt tay vào việc, các nhóm hành động sẽ phát huy được sáng kiến phải làm gì thêm, để giúp phong trào phát triển, và đi đến thành công.

Một điều đáng mừng là có nhiều người, trong đó có nhiều bạn trẻ, trong nước cũng như tại hải ngoại đang dần thân vào con đường đúng đắn này. Họ dành công sức và thời gian mở các chương trình livestream trên internet để khai dân trí, cung cấp cho người dân tin tức quan trọng về đời sống chính trị, xã hội,...; liên kết những người quan tâm đến các vấn đề của cộng đồng, của đất nước... Cố gắng của những “chiến sĩ nhân quyền” này khiến chế độ CSVN run sợ; họ tìm mọi cách đánh phá, nhưng không dập tắt được tiếng nói của những người công chính.

Kết luận: Có người nói rằng các quốc gia do chế độ cộng sản cai trị là các quốc gia “bị cầm tù”, mà đã là nhà tù, thì có cai tù nào cho tù nhân được tự do, được có nhân quyền, được sống hạnh phúc, có phẩm giá? Nếu người dân Việt Nam không sáng suốt chọn con đường tranh đấu đúng, không can đảm chấp nhận hy sinh, không làm một cuộc cách mạng thay đổi triệt để cơ chế của quốc gia, của xã hội, thì các tranh đấu cho nhân quyền sẽ đi vào lối mòn quanh co, không lối thoát, làm hao mòn khí lực của dân tộc, gây mất niềm tin cho các thế hệ mai sau.

24-11-2017

QUAN HỆ GIỮA CAMBODGE * VÀ VNCH

(Từ 1954 Đến 1970)

Đặng Kim Thu, K19

Cambodge là một nước có đường biên giới chung với Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) về phía Đông. Từ năm 1954 đến 1975 là giai đoạn cầm quyền của Norodom Sihanouk, với đường lối trung lập thiên tả, cũng đã gây nhiều sóng gió và căng thẳng giữa hai nước VNCH và Cambodge.



I. Vấn đề người Việt ở Cambodge:

Trong thời kỳ Sihanouk cầm quyền, có khoảng chừng 400 ngàn người Việt sống ở Cambodge. Hầu như 100% các công chức làm việc ở Nam Vang (Phnom Penh) thời Pháp thuộc đều là người Việt và phần lớn gia đình của họ ở lại lập nghiệp, không trở về Việt Nam.

Khi người Pháp còn cai quản ba nước Đông Dương, việc qua lại giữa người dân hai nước không có gì khó khăn, không cần sổ thông hành và cũng không có hàng rào quan thuế, vì vậy người Việt sang sinh sống ở Cambodge khá đông. Những người này làm rất nhiều nghề.

Người Pháp lập ra các đồn điền cao su, tuyển mộ người Việt ở các tỉnh ven biển. Số này đã lên đến cả trăm ngàn người, làm việc tại các đồn điền Mimot, Chup, Chipu, và các đồn điền mới khai mở.

Ngoài ra còn gần 100 ngàn người Việt sinh sống bằng nghề đánh cá ở vùng Biển Hồ và dọc theo sông Cửu Long.

Năm 1954, khi người Pháp trả độc lập cho Cambodge, người Miên vui mừng. Trái lại, Việt kiều ở Cambodge tỏ ra lo lắng, bắt đầu sống trong tình trạng hồi hộp, đầy thận trọng. Họ bị đe dọa, bị làm tiền và tù tội, có thể xảy ra bất cứ lúc nào, do những chuyện vớ vẩn. Rơi vào những trường hợp như vậy, Việt kiều không biết kêu cứu vào đâu, khi mà Lãnh Sự Quán Việt Nam chưa có văn phòng cũng như chưa có đại diện.

Từ năm 1957, Sihanouk cấm Việt kiều làm 18 nghề và buộc các hãng buôn, cơ sở sản xuất phải sử dụng 70% người Miên làm việc. Không chỉ cấm nghề mà còn cấm bán nhà cửa, đất đai cho người không phải là người Miên. Lúc này, có nhiều Việt kiều bắt đầu bán đồ, bán tháo nhà cửa, tài sản để hồi hương.

Đã có xảy ra nhiều trường hợp làm tiền trắng trợn một số Việt kiều, sinh sống lập nghiệp hàng mấy chục năm có cơ ngơi vững vàng. Chỉ bị ai đó tố cáo vớ vẩn liền bị công an Cambodge bắt giam, đòi tiền chuộc. Nếu không có tiền chuộc, họ có thể bị “cấp duồn” (tiếng Miên có nghĩa là bị giết), hoặc bị đuổi về Việt Nam. Một số khác tự ý vượt biên giới trốn về VN vì không thể sinh sống hoặc bị chính quyền Cambodge phiền nhiễu. Cũng có một số người Việt làm ăn khấm khá nên muốn nhập quốc tịch Miên để cho được dễ dàng trong việc sinh sống hàng ngày.

Việc xin nhập quốc tịch tại Miên bị hạn chế bởi luật lệ rất nghiêm khắc:

- Phải nộp tiền lệ phí xin nhập quốc tịch 10.000 Riels. (Thời giá lúc đó là rất lớn.)

- Phải biết nói, viết, đọc chữ Miên. Ít nhất là những chữ trong các thông cáo dán ở những nơi công cộng. Sau 2 năm kiểm tra lại, nếu không đạt đủ tiêu chuẩn sẽ bị thu hồi quốc tịch Miên.

- Trong thời hạn 5 năm phải tập sống theo phong tục, tập quán của người Miên. Không được xúc phạm đến người Miên chính thống và nền văn hóa của người Miên.

- Không được làm chính trị, chống phá chính phủ Miên.

II. Vấn đề người Miên ở trên lãnh thổ VN:

Người Miên đã sinh sống trên vùng đồng bằng miền Nam Việt Nam từ rất lâu. Khoảng non một triệu người sống rải rác trong vùng châu thổ Sông Cửu Long. Họ sống chung với người Việt hàng thế kỷ, nhưng vẫn giữ phong tục, tập quán của riêng họ. Họ quây quần lấy nhau, sống chung quanh những ngôi chùa Miên nguy nga, hợp thành từng “sóc” riêng biệt.

Đối với người Miên, các sư sãi (ông Lục) là hiện thân của Phật, nên các lời nói của các sư sãi nói ra đều được họ tuyệt đối nghe theo. Của cải dư được bao nhiêu họ đem cúng vào chùa và nuôi các sư sãi.

Sau năm 1954, chính phủ Ngô Đình Diệm áp dụng luật quốc tịch mới. Đối với người Miên ở Việt Nam, họ là công dân Việt Nam. Từ đó mới có danh từ “người Việt gốc Miên”. Trong khi đó, Sihanouk yêu cầu chính phủ VNCH công nhận cho người Miên được những quyền, như:

* Vẫn giữ quốc tịch Miên và được hưởng chế độ ngoại kiều ưu đãi như trước đây, như Pháp đã công nhận.

* Được học tiếng Miên tại trường. Chùa chiền Miên phải do thanh tra chính phủ Cambodge kiểm soát.

* Sư sãi người Miên thuộc quyền quản trị của “Vua Sãi” ở Cambodge và được sang Phnong Penh (Nam Vang) chịu lễ thụ phong.

Sihanouk can thiệp vào vấn đề người Miên ở Việt Nam

bằng hai cách công khai và bí mật:

- **Công khai:** bằng cách đòi cho người Miên được hưởng quy chế ngoại kiều. Tố cáo, phản kháng trước công luận quốc tế về vụ đàn áp người Miên của chính phủ VNCH.

- **Bí mật:** thành lập một lực lượng vũ trang do chính phủ Cambodge đỡ đầu, với tên gọi là “Phong Trào Giải Phóng Người Miên Krom” (Mouvement de Libération des Khmers Krom). Lực lượng này thường xuất hiện từng 1, 2 tiểu đội, võ trang, quàng khăn trắng, thường khuấy động ở vùng biên giới. Một số sư sãi thỉnh thoảng lên lút liên lạc với nhóm khăn trắng để lấy báo chí, tài liệu âm thầm phổ biến kín trong các “sóc”. Do đó, hầu hết các sư sãi đều có tư tưởng hướng về Cambodge.

Trong khi đó, phía VNCH giúp đỡ phong trào “Người Miên Tự Do” của Sơn Ngọc Thành và Sơn Thái Nguyên, thiết lập căn cứ và đài phát thanh trọng lãnh thổ Việt Nam, tuyển mộ thanh niên Miên ở Việt Nam gia nhập vào lực lượng vũ trang chống lại chính phủ Sihanouk. Chính phủ Ngô Đình Diệm tài trợ, tuyên truyền nâng cao uy tín của Sơn Ngọc Thành, để chiêu dụ và kích động lòng tự ái dân tộc của người Miên ở Việt Nam gia nhập lực lượng của Sơn Ngọc Thạch.

- **Quan hệ ngoại giao giữa VNCH và Cambodge từ 1956 đến 1963.**

Khi toà Đại Diện VNCH được thành lập ở Nam Vang thì cơ quan này đóng một vai trò quan trọng trong quan hệ giữa hai quốc gia, với những hậu quả tốt, xấu khác nhau. Ông Ngô Trọng Hiếu được cử giữ chức vụ đại diện đầu tiên từ tháng 5 năm 1956 .

Nhiệm vụ đầu tiên của tòa đại diện là lấy lòng khỏi Việt kiều tại Cambodgek, như: Hoạt động cứu trợ kiều bào bị hỏa hoạn, bị thiên tai, can thiệp cho các cá nhân bị tòa xử oan ức.

Trước đây, thời Pháp thuộc, Việt Kiều qua lại biên giới chỉ cần giấy lưu thông. Nhưng kể từ ngày 1 tháng 7 - 1957, chế

độ giấy lưu thông bị bãi bỏ, thay thế bằng giấy thông hành (passport) và chiếu khán nhập nội (visa) do tòa Đại Diện cấp. Đối với vấn đề di chuyển của đồng bào vùng biên giới, ông Ngô Trọng Hiếu cũng đã gửi thỉnh nguyện thư yêu cầu Bộ Ngoại giao Cambodge, bổ sung một số quy định cụ thể về việc qua lại của dân chúng ở biên giới.

Tuy nhiên, nhiệm vụ chính yếu của tòa Đại Diện là tìm cách thuyết phục Sihanouk thay đổi chính sách trung lập, thân Cộng. Ông Ngô Trọng Hiếu đã thành công trong giai đoạn đầu “Mua Chuộc và Thân Thiện”. Lần nào về Sài Gòn, ông Hiếu cũng mua sắm đủ thứ tặng phẩm quý giá đưa sang Nam Vang làm quà tặng cho Hoàng Hậu Sisowath Kossmach và Hoàng Thân Sisiwath Manizeth.

Sihanouk, qua ảnh hưởng của bà mẹ, đã có một thái độ tốt đẹp và cởi mở đối với chính phủ VNCH. Ông Ngô Trọng Hiếu áp dụng chính phương thức “phóng tài hóa, thu nhân tâm” nên không những biếu xén quà cáp cho Hoàng Gia Cambodge, mà còn mua chuộc các giới chức cao cấp trong chính phủ, bằng cách thường xuyên mở yến tiệc mời họ tham dự và gửi họ những tặng phẩm quý giá.

Khoảng thời gian này là giai đoạn quan hệ tốt đẹp giữa Cambodge và VNCH mà cũng là thành quả của ông Ngô Trọng Hiếu.

Mặc dù vậy, qua thời gian vẫn không thuyết phục được Sihanouk thay đổi chính sách trung lập, thân Cộng. Giải pháp ve vãn, thân thiện bất thành cho nên chính phủ VNCH chỉ còn một cách là chủ trương quyết hạ cho bằng được Quốc Vương Sihanouk. Vì nếu không làm được điều này thì Sihanouk sẽ tạo một mũi dùi đâm cực mạnh ngang hông VNCH, khi mà Sihanouk cho Việt Cộng trú đóng trong lãnh thổ Cambodge, dung túng bọn phiến loạn, và những phần tử chống đối chính phủ Ngô Đình Diệm. Vì vậy, cơ quan mật vụ của Bác Sĩ Trần Kim Tuyến quyết định thực hiện âm mưu đảo chính lật đổ

Sihanouk. Ông bí mật móc nối và giúp đỡ tiền bạc vũ khí cho hai nhân vật chống Sihanouk để lật đổ Sihanouk. Đó là Sam Sarry và Sơn Ngọc Thành.

Ngô Trọng Hiếu mua chuộc được viên tướng Khmer là Đáp Chuôn phối hợp thực hiện âm mưu này nhưng bị bại lộ. Tháng Giêng năm 1959, khi Đáp Chuôn chuẩn bị cuộc đảo chính, Sihanouk cho quân tấn công bản doanh Đáp Chuôn ở Siêm Riệp, bắt và xử bắn Đáp Chuôn tại chỗ. Hai nhân viên truyền tin người Việt, được Trần Kim Tuyền bí mật phái đến bên cạnh Đáp Chuôn để liên lạc với Sài Gòn, cũng bị xử tử với tang vật là điện đài, tài liệu báo cáo về Sài Gòn, và 100 ký vàng của VNCH tặng Đáp Chuôn.

Từ vụ này, ông Ngô Trọng Hiếu bị Sihanouk trục xuất về nước. Ông Phạm Trọng Nhân được cử sang thay thế.

Vì âm mưu đảo chính bất thành, Bác Sĩ Trần Kim Tuyền bày tiếp âm mưu ám sát Sihanouk. Vào đầu tháng 5-1959, hai chiếc va li tặng phẩm, nhờ xe mang bằng số Ngoại Giao Đoàn, đã vượt qua biên giới đến tòa đại sứ VNCH một cách an toàn. Ngoài mấy điệp viên chủ chốt trong cơ quan mật vụ của Trần Kim Tuyền, không một ai trong tòa Đại diện VNCH biết gì về âm mưu này, kể cả ông đại diện Phạm Trọng Nhật. Vào ngày sinh nhật Quốc Vương Norodom Sihanouk, hai va-li tặng phẩm (có chất nổ cực mạnh) được gửi vào hoàng cung với danh thiếp giả của một bác sĩ Pháp, tên là De La Fournière.

Khi Trưởng Ban Nghi Lễ, Hoàng thân Norodom Rakrivan, xem xét các tặng phẩm thì một tiếng nổ long trời làm sập đổ cả trần nhà, tung bay, tan vỡ hết tất cả các đồ đạc trong phòng. Trưởng Ban Nghi Lễ và 4 vệ sĩ bị nổ banh xác. Thái tử Norodom Sihanouk thoát khỏi cuộc mưu sát, nhờ vào thời khắc đó, ở ngoài cửa Hoàng Cung có một số người đến mừng sinh nhật Quốc Vương, Sihanouk ra “ban công” chào đáp lễ nên thoát chết.

Hậu quả là sự đổ vỡ toàn diện trong quan hệ giữa VNCH và

Cambodge. Tình hình lại càng căng thẳng trong những năm kế tiếp. Hai bên công kích lẫn nhau trên báo chí và đài phát thanh ngày càng mãnh liệt. Sihanouk biết rõ chính Ngô Đình Diệm đã tài trợ và dung dưỡng tổ chức Khmer Serei của Sơn Ngọc Thành. Đây là nỗi ám ảnh lớn của Sihanouk, vì ông ta biết rõ tổ chức này xuất phát từ VNCH, với kế hoạch chống lại chính quyền của ông ta.

Sihanouk luôn nghi ngờ và đề phòng Tòa Đại Diện VNCH tại Cambodge. Chính phủ Cambodge thường gây cản trở các hoạt động của Tòa Đại Diện trong giới Việt kiều. Các thành viên trong ban thường vụ hội Việt kiều ở Cambodge bị mật vụ của Phòng Nhì (do người Pháp điều khiển) theo dõi rất sát và bị chính phủ Cambodge thường xuyên làm khó dễ, đồng thời mua chuộc một số Việt kiều chống chính phủ Ngô Đình Diệm hoạt động ngầm trong cộng đồng người Việt ở Cambodge. Chính vì vậy mặc dù có nhiều cố gắng lôi cuốn và tuyên truyền nhưng Tòa Đại Diện chỉ nắm được một thiểu số người Việt ở Cambodge mà thôi.



*Quốc Vương Norodom
Sihanouk của Cambodge
(1922-2012).*

Không bao lâu, Sihanouk kết thân với CS Bắc Việt và Trung Cộng. Việc đầu tiên của ông ta là chấp thuận cho Trung Quốc đặt tại Nam Vang một phòng đại diện thương mại, đồng thời cũng mở rộng bang giao với các nước CS. Tháng 7- 1962, Sihanouk lại chấp nhận cho CS Bắc Việt đặt phòng thương mại tại Cambodge.

Sihanouk không muốn lệ thuộc vào đường sông Cửu Long, phải qua lãnh thổ VNCH. Ông cho xây dựng Hải Cảng Sihanoukville. Đây là hải cảng nước sâu duy nhất mà

Cambodge có được ở vịnh Thái Lan và cách Nam Vang 180 cây số về hướng Nam, do chính phủ Pháp viện trợ.

Khi cảng này được xây dựng xong vào năm 1960 thì tàu ngoại quốc không phải qua sông Cửu Long để tới Nam Vang nữa. Nhờ có hải cảng Sihanoukville mà tàu bè của các nước Cộng Sản và của CS Bắc Việt đến thẳng Cambodge dễ dàng.

Mặc dù Sihanouk có lập trường công khai chống lại sự can thiệp của Mỹ vào Đông Dương, tuy nhiên vẫn giữ chính sách trung lập để được nhận viện trợ của Mỹ. Phái đoàn viện trợ quân sự Mỹ chỉ trông coi về phần vũ khí viện trợ và ngân sách cho quân đội Cambodge. Còn phần huấn luyện thì giao cho Phái Bộ Quân Sự Pháp.

Một xa lộ, nối liền hải cảng Sihanoukville với thủ đô Phnom Penh và một bệnh viện lớn, được Mỹ viện trợ. Khánh thành chưa được bao lâu thì Trung Cộng nhảy vào viện trợ cho Cambodge dựng lên một hệ thống cột điện dọc xa lộ, mà Mỹ mới làm xong. Bệnh viện ở Nam Vang do Mỹ xây cất thì lại được Liên Xô viện trợ máy móc, cùng trang bị thuốc men với một số bác sĩ người Nga. Với chính sách trung lập “đu dây” lúc đầu, Sihanouk dần dần thiên về hướng thân Cộng Sản. Dĩ nhiên điều này rất có lợi cho CS Bắc Việt mà bất lợi cho VNCH.

Sau vụ đảo chính hụt của Đắp Chuôn, Sihanouk bắt đầu có những liên hệ chính thức, thân hữu với CS Bắc Việt, mà cụ thể là để cho Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (MTGPMN) của Việt Cộng lập mật khu an toàn trong lãnh thổ Cambodge, từ đó làm bàn đạp tấn công VNCH từ vùng ba biên giới đến tận Hà Tiên. Sihanouk làm ngơ trước sự xâm nhập người và quân cụ của Bắc Việt vào miền Nam Việt Nam, xuyên qua “đường mòn Hồ Chí Minh”. Đã vậy, ông ta còn cho phép dân Miền mua, bán gạo, thuốc men công khai với MTGPMN của CS.

III. Tranh chấp lãnh thổ giữa hai nước:

Sau khi người Pháp chấm dứt cai trị ở Đông Dương; biên

giới giữa Việt Nam và Campuchia, do người Pháp phân định, không được rõ ràng, trở thành căn nguyên của nhiều vụ đụng độ vũ trang giữa hai bên.

- **Đoạn biên giới từ Hà Tiên tới Tây Ninh.** Việc phân định biên giới và cắm mốc đã được thực hiện từ năm 1873. Các cột mốc đều chủ yếu bằng gỗ. Sau gần một thế kỷ, phần lớn các cột mốc này đã bị hủy hoại hoặc bị người dân ở gần biên giới chuyển dịch có chủ ý, hoặc vô tình.

- **Đoạn từ Tây Ninh đến ngã ba biên giới Việt-Miên-Lào** thì việc cắm mốc không thích hợp, chỉ xác định trên bản đồ mà không được xác định rõ trên thực địa. Vì vậy, các vụ vi phạm biên giới đều do cả hai bên đều phạm phải.

Khi tảo thanh “quân phiến loạn” và tàn quân của lực lượng giáo phái, quân đội VNCH đôi khi tràn lấn sang lãnh thổ Cambodge. Cứ mỗi lần như thế thì Sihanouk lại lên tiếng phản đối.

Ngày 25 tháng 10 - 1962, hai ngôi làng ở tỉnh Rata Naraki bị máy bay của Không Quân VNCH oanh tạc lúc truy kích địch. Sihanouk lên tiếng phản đối và đề nghị Liên Hiệp Quốc gửi phái đoàn đến điều tra. Tuy nhiên, chính phủ VNCH đã phủ nhận việc phi cơ oanh tạc và cho rằng nguyên cơ chủ yếu của sự căng thẳng hiện tại ở biên giới VNCH và Cambodge là do sự hoạt động của Việt cộng, do chế độ Cộng Sản Hà Nội dựng lên và nuôi dưỡng. Vì vậy, chính phủ VNCH đề nghị chính phủ Cambodge hợp tác diệt trừ lực lượng này. Rất tiếc, đề nghị hợp tác đã bị phía chính phủ Cambodge từ chối. Hơn nữa, những lần xung đột giữa VNCH và Cambodge lại bị CS Bắc Việt khai thác, gây thêm mâu thuẫn để hai bên càng chống nhau.

IV. Quan hệ ngoại giao giữa VNCH và Cambodge từ 1960 đến 1970.

Trong giai đoạn 1956 - 1959, cuộc cải cách xã hội của chính phủ Ngô Đình Diệm, cũng mang lại một số thành tích

tốt, tạo cho chính phủ ông Diệm một thế đứng tương đối vững. Tuy nhiên từ cuối năm 1959, khi nghị quyết 15 của Đảng Lao Động Việt Nam (ngụy danh của Đảng Cộng Sản VN) ra đời, Cộng Sản Việt Nam dần dần xây dựng cơ sở và chuyển hướng từ đấu tranh chính trị, tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị song hành với đấu tranh vũ trang. MTGPMN của Việt Cộng, được chính thức thành lập vào ngày 20 tháng 12 – 1960, đã ảnh hưởng đáng kể ở vùng nông thôn Miền Nam.

Trước tình trạng an ninh ở nông thôn càng ngày càng xấu đi do Việt Cộng tăng cường hoạt động, với sự yểm trợ của miền Bắc CS, để đối phó lại, chính phủ Ngô Đình Diệm tập trung quyền lực và hạn chế tự do, dân chủ của người dân, tạo duyên cớ cho những nhóm đối lập kích động dân chúng chống đối ông Ngô Đình Diệm, như một chính phủ độc tài và gia đình trị. Tiếp theo sau là vụ khủng hoảng Phật Giáo, khởi đầu từ miền Trung, rồi lan ra toàn quốc, đào sâu thêm sự bất mãn của dân chúng. “Xuống đường”, rồi bị đàn áp dẫn đến duyên cớ chính phủ Cambodge đoạn giao với VNCH:

- Nhân vụ chính phủ Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo, phản ứng cả Cambodge càng mạnh mẽ. Nhiều cuộc biểu tình đại quy mô được tổ chức tại Nam Vang và các tỉnh của Cambodge.

- Bộ Ngoại Giao Cambodge gửi kháng thư cho chính phủ Ngô Đình Diệm. Đồng thời, Sihanouk cũng gửi điệp thư cho các cường quốc phương Tây, yêu cầu can thiệp.

Sau đó, chính phủ Cambodge đã quyết định đoạn giao với VNCH. Ngày 27 tháng 8 – 1963, Tòa Đại Diện VNCH tại Nam Vang nhận được thông điệp của bộ Ngoại giao Cambodge về việc đoạn giao với VNCH, với lý do:

- Quân đội VNCH thường xâm phạm biên giới và gây thiệt hại vật chất và dân chúng Khmer.

- Chính phủ VNCH đối xử tàn bạo đối với người Khmer, thiểu số ở Việt Nam.

- Người Khmer theo đạo Phật bị chính quyền Việt Nam đàn áp.

Công hàm xác nhận rằng Cambodge cắt đứt liên hệ chính trị với VNCH. Ngay sau đó, đại diện VNCH và nhân viên rút về nước, chỉ để lại một nhân viên phụ trách phòng kiều vụ, bên trong khuôn viên tòa đại sứ Nhật Bản tại Nam Vang. Tương tự như vậy, Tòa Đại Diện Cambodge ở Sài Gòn cũng rút về nước, và việc phụ trách kiều vụ phải nhờ tòa Đại Sứ Úc ở Sài Gòn đảm trách.

Tuy nhiên con số Việt kiều ghi danh chính thức tại phòng kiều vụ rất ít, vào khoảng hai ngàn người, còn lại đa số thiên về MTGP hoặc CS Bắc Việt. Đoạn giao giữa hai nước phát



Ông Trần Kim Tuyến (1925-1995), Giám đốc Sở Nghiên Cứu Chính Trị và Xã Hội Phủ Tổng Thống, thực chất là người chỉ huy hệ thống an ninh, mật vụ của nền Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam trong suốt giai đoạn 1956-1963, một nhân vật kỳ bí.

sinh những hậu quả như sau:

1- Hậu quả kinh tế.

Để tránh lệ thuộc vào sông Cửu Long trong lãnh thổ VNCH, chính phủ Cambodge đã cố gắng phát triển hải cảng

Sihanoukville, đồng thời hoàn thiện hệ thống giao thông đường bộ, nối liền hải cảng này với thủ đô Nam Vang.

Tuy nhiên, vì nhu cầu trao đổi hàng hóa, nhiều chợ trời dọc biên giới được mở ra để dân chúng hai bên mua bán, trao đổi hàng hóa. Vì nhu cầu của việc mưu sinh và thói quen của hai dân tộc sống cạnh nhau dọc biên giới, họ đã tự động chọn những địa điểm thuận lợi ở biên giới để nhóm chợ.

Hai chợ trời biên giới lớn nhất là Gò Dầu Hạ, tỉnh Tây Ninh, giáp ranh thị trấn Bavet, tỉnh Svey Rieng và chợ trời Thường Phước thuộc quận Hồng Ngự, tỉnh Kiên Phong, giáp với thị trấn Peamcher, tỉnh Prey Veng.

Cho dù tình trạng bang giao giữa VNCH và Cambodge thay đổi theo chiều hướng ngày càng xấu đi và các viên chức ở các đồn biên phòng của hai nước có cảm đoán việc họp chợ, nhưng họ cũng không ngăn nổi. Chợ trời biên giới vẫn duy trì bền vững với thời gian vì người dân Cambodge cần sản phẩm của Việt Nam, ngược lại người Việt Nam cũng cần sản phẩm của Cambodge. Việt Nam mua của Cambodge các món hàng của Pháp và Trung Quốc. Cambodge mua của Việt Nam các món hàng của Mỹ và Nhật. Khi vấn đề giao thông giữa hai nước bị trở ngại vì quyền lợi dị biệt thì giới kinh doanh chuyển sang lối buôn hàng lậu.

Từ ngã ba biên giới, thuộc tỉnh KonTum tới Hà Tiên, thuộc Rạch Giá, có vô số con đường bí mật để vận chuyển hàng lậu. Cả hai chính phủ đều bất lực không thể ngăn chặn nổi sự qua lại của các con buôn. Thông qua giới buôn lậu, hàng hóa của Trung Quốc, của Pháp, của Cambodge tràn ngập Sài Gòn.

Chợ trời biên giới cũng là nơi trung chuyển thư từ của thân nhân hai bên và đã là nơi gặp gỡ của Việt Kiều ở Cambodge với thân nhân ở Việt Nam.

2- Hậu quả chính trị.

Sau khi Chính Phủ Ngô Đình Diệm bị sụp đổ, chính phủ VN kế tiếp vẫn tiếp tục chính sách thân Mỹ và chống Cộng,

cho nên cũng chống lại chủ trương trung lập, thiên Cộng của Sihanouk.

Ngày 27 tháng 12 - 1963, Bộ Ngoại Giao VNCH ra thông cáo xác nhận VNCH không tham dự hội nghị quốc tế về trung lập hoá Cambodge, nhưng sẵn sàng giải quyết mọi xung đột với Cambodge bằng cách thương thuyết song phương giữa hai nước.

Mặc dù được Liên Xô và Pháp ủng hộ, đề nghị triệu tập hội nghị quốc tế về Cambodge bị trở ngại vì sự chống đối của Mỹ. Mỹ không muốn vai trò của Mỹ đối với đồng minh VNCH sẽ được đề cập tới trong hội nghị.

Vì việc tổ chức hội nghị thất bại, Sihanouk đe dọa sẽ ký kết một hiệp ước quân sự với Trung Cộng và CS Bắc Việt, nếu Mỹ và VNCH không tham dự hội nghị. Sau đó, Sihanouk thay đổi ý kiến và đưa ra 3 điều kiện tiên quyết để họp hội nghị.

- a. Hội nghị phải đặt trên căn bản thỏa hiệp Genève 1954.
- b. Không chấp nhận VNCH tham dự.
- c. Không bàn về vấn đề Việt Nam và Lào.

Lý do không chấp nhận VNCH là vì Cambodge đã công nhận MTGPMN của CS, là đại diện duy nhất của miền Nam; cũng như không chấp nhận một hội nghị về Cambodge mà mục đích là để Mỹ-Anh có dịp gặp Trung Cộng, để bàn chuyện riêng tư.

Ngày 20-6-1964, Sihanouk gửi công hàm cho Chủ tịch MTGPMN của CS Nguyễn Hữu Thọ nói rõ:

“Chúng tôi từ chối mọi yêu sách lãnh thổ để đổi lấy sự công nhận dứt khoát đường biên giới hiện tại và chủ quyền của chúng tôi đối với các đảo ven bờ của chúng tôi mà chính phủ Saigon đòi hỏi chủ quyền không dựa trên pháp lý nào.”

Sihanouk tin tưởng rằng Trung Quốc, chứ không phải Hoa Kỳ, cuối cùng sẽ giành được quyền kiểm soát bán đảo Đông Dương. Quyền lợi của Cambodge sẽ được bảo đảm vững chắc

nhất, bằng cách thỏa hiệp với phe cuối cùng sẽ chiến thắng và đưa ra các điều khoản trước khi phe này giành được thắng lợi, nhằm thu được những điều khoản có lợi nhất. Vì lẽ đó, Sihanouk quyết định thương thuyết với MTGPMN và CS Hà Nội, mà ông ta tin rằng sẽ là người chủ tương lai của miền Nam.

Ngày 11- 4-1966, hai chính phủ Cambodge và CS Hà Nội đã đồng ý quyết định nâng Tòa Đại Diện Thương Mại của Cambodge tại Hà Nội và Đại Diện của Hà Nội tại Cambodge lên hàng Đại Diện Ngoại Giao.

Đến ngày 24-6-1967, chính phủ Cambodge lại chấp thuận nâng Tòa Đại Diện Ngoại Giao của Bắc Việt tại Nam Vang lên hàng Đại Sứ Quán.



Tướng Lon Nol của Cambodge sau khi đảo chánh lật đổ Sihanouk, năm 1970.

Ngày 19-7-1966, Cambodge tuyên bố chấp nhận MTGP là đại diện của miền Nam Việt Nam và công nhận ông Nguyễn Văn Hiếu là đại diện của tổ chức này tại Nam Vang.

Đến ngày 9-5-1968, chính phủ Cambodge chấp nhận nâng Toà Đại Diện Ngoại Giao của MTGPMN của CS tại Nam Vang lên hàng đại sứ quán.

Không còn là chuyện bí mật nữa, rõ ràng là Cambodge công khai cho MTGPMN của CS sử dụng lãnh thổ Cambodge xây dựng căn cứ địa để tấn công VNCH.

Phía VNCH cũng đã biết từ lâu là có một lực lượng lớn VC thiết lập các hậu cứ tại miền giáp ranh ở phía Đông Cambodge và vận chuyển một số lượng lớn vũ khí quân dụng, được tải từ Hải Cảng Sihanoukville đến vùng biên giới, với sự chấp nhận

của Sihanouk.

Khi giao tranh với quân lực VNCH, VC dễ dàng lánh sang Cambodge. Chính phủ VNCH phản ánh với chính phủ Cambodge, đồng thời tố cáo trước Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc về việc quân đội Cambodge công khai yểm trợ VC tấn công VNCH.

Ngày 5- 7-1966, Bộ Ngoại Giao VNCH tuyên bố giành quyền truy kích Việt Cộng sang lãnh thổ Cambodge để tự vệ.

Vùng biên giới giữa VNCH và Cambodge luôn căng thẳng, kể từ sau khi Mỹ cũng tuyên bố sử dụng quyền truy kích sang khu vực biên giới bằng hỏa lực của phi cơ và pháo binh.

Cuộc đảo chánh của Lon Nol, tháng 3-1970.

Cuộc đảo chánh này đã mở ra một thời kỳ mới về bang giao, hợp tác giữa VNCH và Cambodge.

Năm 1965 khi Mỹ đưa quân vào chiến trường miền Nam Việt Nam thì Mỹ không thể để yên cho một nước Cambodge, mà bề ngoài là trung lập nhưng bên trong lại hỗ trợ cho CS, trong cuộc chiến tranh xâm lăng miền Nam Việt Nam. Trong quá khứ, sự xích mích và tranh chấp giữa VNCH với Cambodge bắt nguồn từ lý do kể trên.

Vì duyên cớ đó. Mỹ cần phải tìm ra một giải pháp thích ứng trước hiểm họa do Cộng Sản gây ra ảnh hưởng đến nền độc lập và đời sống người dân miền Nam Việt Nam. Sihanouk bị tố cáo là chứa chấp CS, cho CS lập căn cứ xuất phát những cuộc hành quân tấn công VNCH.

Trong thời gian này, Cambodge ngày càng có quan hệ chặt chẽ với các nước CS. Đối với xung đột ở Việt Nam, Sihanouk ngả hẳn về phía CS Bắc Việt, công khai thừa nhận MTGPMN của CS. Sihanouk muốn lấy cảm tình của CS Bắc Việt và MTGP, vì ông cho rằng hai lực lượng này sau cùng sẽ chiến thắng và sẽ lãnh đạo miền Nam Việt Nam.

Do chính sách trung lập của Sihanouk, Mỹ không có lý do

chính đáng để can thiệp vào Cambodge. Vì vậy, để quân đội VNCH và quân đội Mỹ có thể tấn công qua lãnh thổ Cambodge để triệt hạ các căn cứ VC, Mỹ phải hỗ trợ Lon Nol làm cuộc đảo chánh ngày 18-3-1970.

Cuộc đảo chính Sihanouk của Lon Nol đã kết thúc thời kỳ hòa bình và trung lập của Cambodge. Đất nước này từ nay rơi vào cuộc chiến tranh tàn khốc trong những năm 70. Dân tộc Khmer phải trải qua từ thảm trạng này sang thảm trạng khác.

Năm 1972, thông cáo chung Thượng Hải, do Mỹ và Trung Quốc ký, đã tạo ra biến chuyển quan trọng lớn lao trong cán cân quyền lực của “chiến tranh lạnh”.

“Liên minh ngầm” giữa Mỹ và Trung Cộng, nhằm trực tiếp chống lại sức mạnh đang gia tăng rõ rệt của Liên Xô, khiến Trung Quốc bớt lo ngại về một cuộc tấn công tiềm tàng từ Liên Xô và cho phép Mỹ tập trung sức mạnh quân sự ở Châu Âu để đối phó với Liên Xô và các nước chư hầu CS ở Đông Âu.

Khi đầu tư vào cuộc chiến ở Đông Dương mà thấy không còn có lợi thì Mỹ tìm cách rút khỏi cuộc chiến, cũng như “thí bỏ” những quân cờ không còn cần thiết nữa. Thế là, VNCH và Cộng Hòa Khmer (Cambodge) bị bỏ rơi vào tháng Tư, 1975. Một bài học đích đáng cho hai quốc gia ở Đông Dương.

Chú thích:

* “Campuchia” là phiên âm tiếng Anh được chuyển ngữ từ tiếng Pháp “Cambodge”, trong khi “Kampuchea” được phát âm gần như trung thực với cách phát âm của người Khmer. Tuy nhiên, với người dân Miền bình thường, họ nhận là người Khmer sống trong đất nước Khmer.

Đà Lạt Mùa Giáng Sinh

Đặng Đức Ý, K28

Em ơi! Đà Lạt mùa Giáng Sinh
Đường Lâm Viên có sao lung linh
Anh đi giữa hai hành thông nhớ
Một khoảng đời xanh, một chuyện tình

*Chiều có sương giăng nóc giáo đường
Có đàn chim ngủ trắng gác chuông
Cánh mền xếp lại bao thương nhớ!
Hồn mộng bay về mấy lũng sương*

Bồi hồi anh đứng trước ngõ hoa
Xưa em tặng cánh mimosa
Hương vẫn còn thơm con dốc nhỏ
Đến khoảng hồ xanh đáng ngọc ngà

*Có nghe dòng suối hát không em?
Hãy đi từng bước nhỏ thật êm
Để nắng đừng tan trên hoa mận
Để có mây bay giữa tóc mền*

Mắt em xanh dòng khói cà phê
Alpha anh đỏ thắm môi thề
Tình em mây trắng về trăm ngã
Theo anh rong ruổi khắp đường quê

*Em ơi! Đà Lạt mùa Giáng Sinh
Đường Lâm Viên có sao lung linh
Anh đi đến đời hoa bất tử
Ngồi đó và mơ chuyện chúng mình.*



*SVSQ Đặng Đức Ý, K28 đang chào kiếm.